

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/7/2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Trần Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 2, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 2, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau từ năm 2002, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Cuộc sống vợ chồng trong thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng sau đó thì không còn hạnh phúc nữa, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, con cái, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau, không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên bà kiên quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- **Về con chung:** Trong quá trình chung sống ông, bà có 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 17/8/2004 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 31/8/2011. Các con đã lớn nên bà tôn trọng nguyện vọng của các con chung, các con có nguyện vọng sống cùng với bà thì bà đồng ý, bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc T đối với ông Nguyễn Thanh T; về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 17/8/2004 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 31/8/2011 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Thảo về việc không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại tổ 3, khu phố 2, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện PG giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Xét về nội dung tranh chấp:

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh T là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình cảm tự

nguyên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Quan, huyện Tiễn Cần, tỉnh Trà Vinh vào ngày 17/10/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, con cái, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau, không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

[4] Tại Biên bản xác minh ngày 15/4/2019 đại diện chính quyền địa phương thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xác nhận cuộc sống gia đình giữa bà T và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không đồng cảm, có lối sống khác nhau nên dẫn đến bất đồng, cãi vã.

[5] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T và bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng ông T đều vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn và cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thêm vào đó, nguyên đơn và bị đơn không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. HĐXX xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 17/8/2004 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 31/8/2011.

[7] Tại bản tự khai ngày 09/4/2019, cháu Nguyễn Thị Bảo V và Nguyễn Thị Bảo N trình bày có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc T. Xét thấy bà Thảo hiện có công việc và thu nhập ổn định, đủ sức khỏe, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; đồng thời bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung nên cần giao 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo V và Nguyễn Thị Bảo N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 17/8/2004 và Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 31/8/2011 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ngọc T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Nguyễn Thanh T. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0026170 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PG, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện PG;
- Chi cục THADS huyện PG;
- UBND thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương (Số 17, quyền số 02);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Khoa